

Số: 802/QĐ-HVHK-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt nam”

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 08/9/2015 liên bộ Giáo dục và đào tạo với Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế chỉ tại Học viện Hàng không Việt nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần trong giáo dục đại học tại Học viện Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 644/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

Điều 3. Các ông/ bà Trưởng Phòng đào tạo, Trưởng Phòng TCCB&QLSV, Trưởng phòng KT&ĐBCL, Trưởng các Khoa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan trong Học viện Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

- Nơi nhận:
- Các PGĐ;
 - Như điều 3;
 - Lưu: VT, ĐT.



TS. Nguyễn Thị Hải Hằng

QUY ĐỊNH

Về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 802/QĐ-HVHK-ĐT ngày 23 tháng 8 năm 2017
của Giám đốc Học viện Hàng không Việt nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các vấn đề về điều kiện và quy trình công nhận kết quả học tập các học phần; miễn học, thi và chuyển điểm các học phần tiếng Anh, tin học đại cương và công nhận điều kiện về tiếng Anh, tin học trong chuẩn đầu ra; miễn học, thi và tạm hoãn các học phần quốc phòng - an ninh và giáo dục thể chất trong các chương trình đào tạo.
2. Quy định này áp dụng đối với người học đào tạo ở trình độ cao học, đại học và cao đẳng theo luật giáo dục đại học hệ chính quy và hình thức vừa làm vừa học tại Học viện Hàng không Việt nam (sau đây gọi tắt là Học viện).
3. Quy định này không áp dụng cho việc trả nợ học phần và cải thiện điểm.

Chương II

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN

Điều 2. Điều kiện được công nhận kết quả học tập các học phần

1. Các học phần của người học được Giám đốc Học viện chấp nhận chuyển trường từ trường khác đến hoặc người học đã học ở trường khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam có nội dung phù hợp và thời lượng lớn hơn hoặc bằng thời lượng học phần được công nhận.
2. Các học phần chuyên đổi giữa các chương trình đào tạo hoặc được Giám đốc Học viện công nhận tương đương trong các chương trình đào tạo của Học viện.

Điều 3. Thời gian và quy trình xin công nhận kết quả học tập các học phần

1. Việc công nhận kết quả học tập các học phần của người học chuyển trường đến Học viện được xác định trong quyết định chấp nhận chuyển trường của Giám đốc Học viện.

2. Các học phần người học đã học ở trường khác muốn được công nhận tại Học viện, người học phải làm đơn xin công nhận gửi bộ phận hành chính 1 của theo mẫu BM01.QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001 kèm hồ sơ minh chứng (nộp bản sao có chứng thực bằng điểm hoặc xác nhận điểm học phần của trường). Phòng đào tạo xem xét trình Giám đốc công nhận. Trong trường hợp cần thiết, Phòng đào tạo có thể lấy ý kiến của Khoa quản lý học phần để xác định sự phù hợp về nội dung và thời lượng.

3. Đối với các học phần chuyển đổi giữa các chương trình đào tạo hoặc được Giám đốc công nhận tương đương, người học làm đơn gửi phòng đào tạo theo mẫu 1 tại Phụ lục 2 để được công nhận.

4. Thời gian nộp đơn và xử lý được quy định cụ thể trong quy trình công nhận kết quả, miễn, tạm hoãn và chuyển điểm học phần số QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001.

Chương III

CHUYỂN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH, TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỀ TIẾNG ANH, TIN HỌC TRONG CHUẨN ĐẦU RA

Mục 1

Chuyển điểm các học phần tiếng Anh, tin học đại cương từ các chứng chỉ quốc tế.

Điều 4. Điều kiện được xem xét chuyển điểm các học phần tiếng Anh, tin học đại cương

1. Người học được xem xét miễn học, thi và chuyển điểm các học phần tiếng Anh cơ bản của các chương trình đào tạo ra nếu có các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế: TOEIC, TOEFL paper, TOEFL CBT, TOEFL iBT, IELTS, CEFR và chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng không còn

N G
VI
G K
ĐT

thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp tính đến ngày làm thủ tục miễn học, thi và chuyển điểm.

2. Người học được xem xét miễn học, thi và chuyển điểm học phần tin học đại cương nếu có các Chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng không.

Điều 5. Quy đổi điểm chuyển các học phần tiếng Anh và tin học đại cương

1. Quy đổi điểm chuyển các học phần tiếng Anh cơ bản từ các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:

a) Trình độ đại học

Anh văn 1	Anh văn 2	Anh văn 3	TOEIC	TOEFL paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	DYNED
5	X	X	300-324	400-406	90-99	29-32			1,3
6	X	X	325-349	407-419	100-109	33-35	2,5	A1.2	1,4
7	5	X	350-374	420-432	110-119	36-39			1,5
8	6	X	375-399	433-439	120-129	40-43	3,0	A2.1	1,6
9	7	5	400-424	440-442	230-139	44-47			1,7
10	8	6	425-449	443-449	140-149	48-51	3,5	A2.2	1,8
	9	7	450-474	450-471	150-159	52-55			1,9
	10	8	475-499	472-483	160-169	56-59	4,0	B1.1	2,0
		9	500-549	484-499	170-179	60-69	4,5		2,1
		10	≥ 550	≥ 500	≥ 180	≥ 70	≥ 5,0	B1.2	≥2,2

Ghi chú: Chứng chỉ DYNED là chứng chỉ DYNED của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng không

a) Trình độ cao đẳng

Anh văn 1	Anh văn 2	TOEIC	TOEFL paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	DYNED
5	X	250-274	380-391	70-79	20-24			1,1
6	X	275-299	392-399	80-89	25-28	2,0	A1.1	1,2
7	5	300-324	400-406	90-99	29-32			1,3
8	6	325-349	407-419	100-109	33-35	2,5	A1.2	1,4
9	7	350-374	420-432	110-119	36-39			1,5
10	8	375-399	433-439	120-129	40-43	3,0	A2.1	1,6
	9	400-449	440-449	130-139	44-51	3,5	A2.2	1,7
	10	≥ 450	≥ 450	≥ 140	≥ 51	≥ 4,0	B1.1	≥ 1,8

Ghi chú: Chứng chỉ DYNED là chứng chỉ DYNED của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng không